

Ngày 31/12/2024	3,960 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-3.4%	-13.5%

	2024	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 20.3%

	Q4/24		
DT thuần	843	QoQ ▲ 105 ▲ 14.2%	YoY ▼ 186 ▼ 18.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	3,306	YoY ▼ 417 ▼ 11.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	86.8	QoQ ▼ 1.10 ▼ 1.2%	YoY ▼ 20.2 ▼ 18.8%
	tỷ VNĐ		

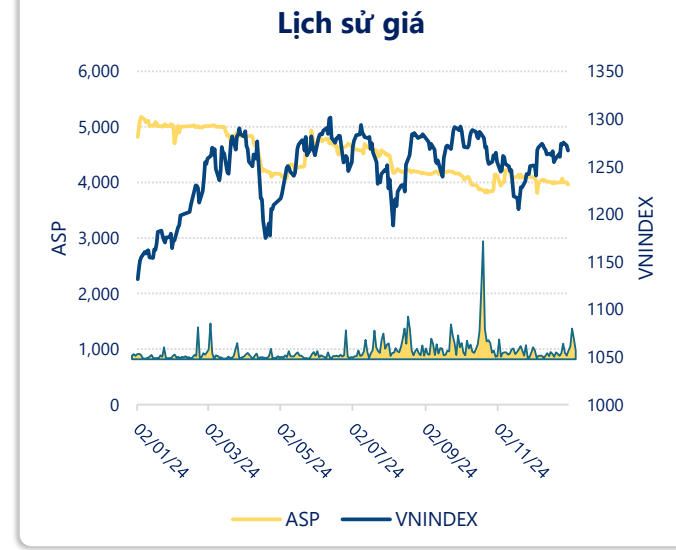
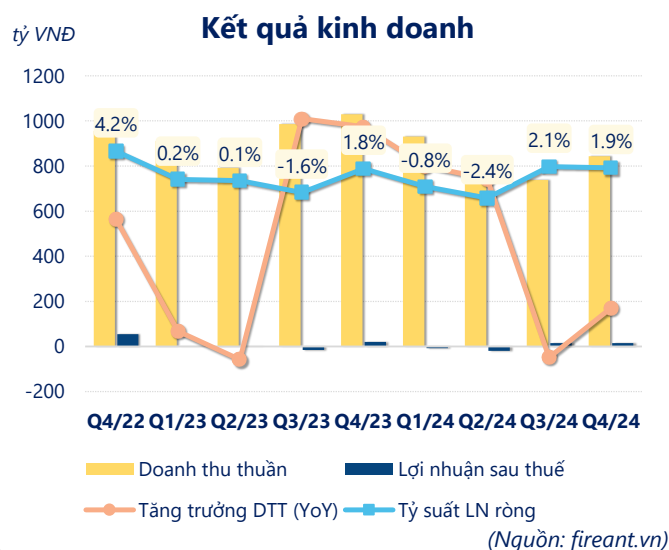
	2024	
LN gộp	324	YoY ▼ 68.0 ▼ 17.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	9.43	QoQ ▼ 3.77 ▼ 28.6%	YoY ▲ 45.2 ▲ 126%
	tỷ VNĐ		

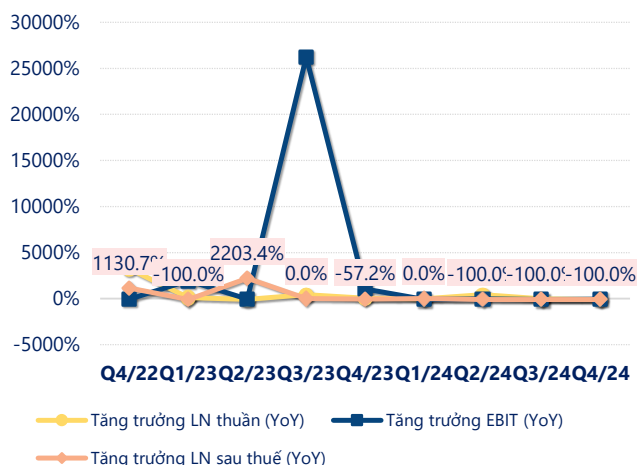
	2024	
LN thuần	-8.44	YoY ▲ 117 ▲ 93.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	15.3	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.0%	YoY ▼ 4.70 ▼ 23.7%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	3.41	YoY ▲ 87.6 ▲ 104%
	tỷ VNĐ	

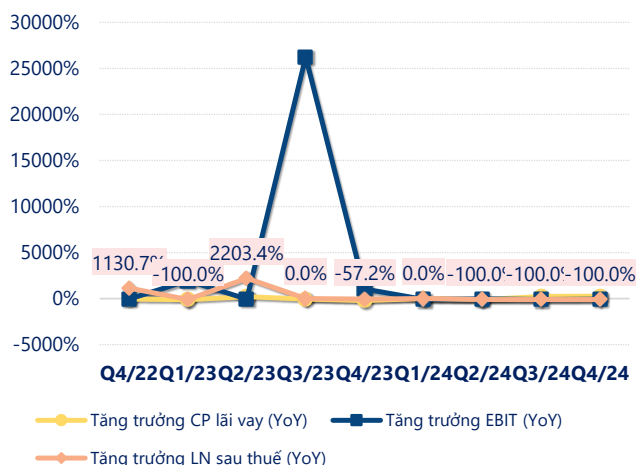


Tăng trưởng lợi nhuận



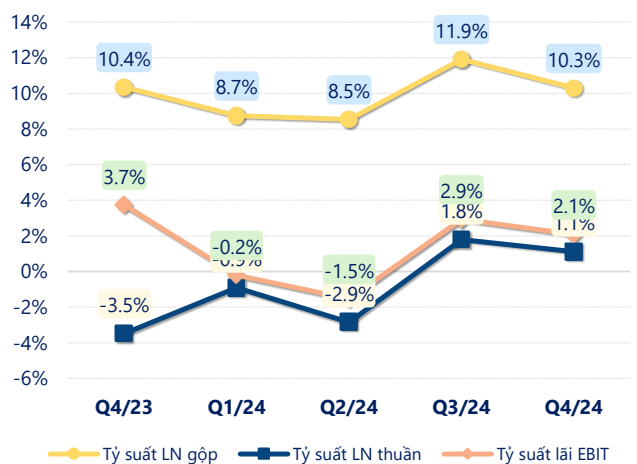
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



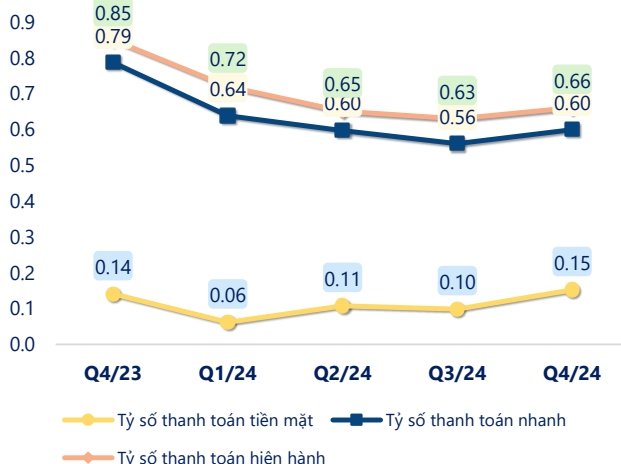
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



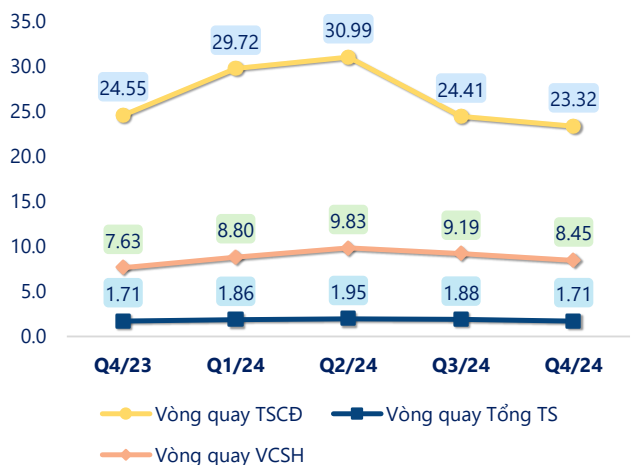
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



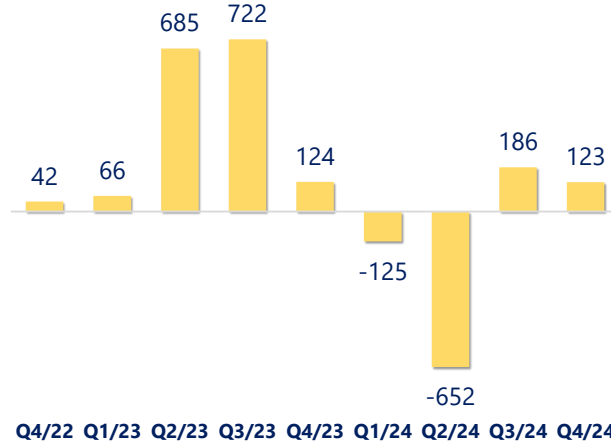
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	843	1,029	-18.1%	3,306	3,723	-11.2%
Giá vốn hàng bán	756	923	-18.1%	2,982	3,331	-10.5%
Lợi nhuận gộp	86.8	107	-18.8%	324	392	-17.3%
Doanh thu HĐTC	2.37	3.50	-32.4%	15.1	14.7	3.0%
Chi phí TC	9.17	13.5	-32.0%	48.0	71.3	-32.7%
Chi phí lãi vay	6.08	7.10	-14.4%	25.2	39.5	-36.3%
LN trong công ty LKLD	2.88	-1.73	266%	3.47	-1.24	380%
Chi phí bán hàng	58.0	80.2	-27.7%	227	276	-17.6%
Chi phí QLDN	15.5	50.5	-69.3%	75.6	183	-58.7%
LN thuần từ HĐKD	9.43	-35.8	126%	-8.44	-125	93.2%
Lợi nhuận khác	2.03	67.2	-97.0%	8.32	53.0	-84.3%
LN trước thuế	11.5	31.3	-63.4%	-0.11	-71.9	99.8%
Lợi nhuận sau thuế	15.3	20.0	-23.7%	3.41	-84.2	104%
LNST của CĐ cty mẹ	15.9	18.2	-12.7%	4.59	-83.4	106%

(Nguồn: fireant.vn)

